TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2024/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 364/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trần Huyền T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã M1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T1** sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 30/10/2024).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vô hiệu hợp đồng về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất bằng lời nói giữa chị Nguyễn Trần Huyền T và anh Nguyễn Văn D đối với: Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 12, diện tích 145,7m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, số phát hành: DM 777314, số vào sổ: VP09100, cấp ngày 11/10/2023; Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12, diện tích 147,5m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, số phát hành: DM 777314, số

vào sổ: VP09100, cấp ngày 11/10/2023; Cùng toạ lạc xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Trần Huyền T tổng cộng số tiền 694.620.000đ *(Sáu trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ nộp 16.042.400đ *(Mười sáu triệu không trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm đồng).*

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Trần Huyền T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 15.892.000đ *(Mười lăm triệu tám trăm chín mươi hai ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0011664 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An